

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-10-2018
V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Duy Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Ông Vũ Văn Thôn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn T Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão: Ông Phùng Huy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở toà án nhân dân huyện An Lão tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, về việc "King công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1310/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Anh Vũ Quốc A; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão chị Nguyễn Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Vũ Quốc A chung sống với nhau từ năm 2004, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, không có quan điểm chung, anh Quốc A mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh Quốc A đã nhiều lần đánh đập, xúc phạm chị H, mâu thuẫn vợ chồng gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 6 năm 2018, xét thấy không thể sống chung với anh Quốc A được nữa, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống, vợ chồng ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Vũ Quốc A.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quốc A có 02 con chung là Vũ Cao T, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2005; Vũ Huyền T', sinh ngày 24 tháng 7 năm 2013, ly hôn chị H yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Quốc A phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị H trình bày chị và anh Quốc A tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Quốc A đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, anh Vũ Quốc A là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không đến tham gia tố tụng tại tòa là đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quốc A, giao cho chị H được nuôi 02 con chung Vũ Cao T, Vũ Huyền T', tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vũ Quốc A, chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn anh Vũ Quốc A: Anh Vũ Quốc A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Quốc A.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H xây dựng hạnh phúc với anh Vũ Quốc A năm 2004, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống chị H, anh Quốc A đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai người không hợp nhau, không thông cảm chia sẻ với nhau, hai người thường xuyên cãi nhau, anh Quốc A không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, đã nhiều lần đánh chửi chị H, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2018. Theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình thể hiện nội dung: "*Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ*"; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*". Nên đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng của chị H đối với anh Quốc A được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh Quốc A có 02 con chung là Vũ Cao T, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2005; Vũ Huyền T', sinh ngày 24 tháng 7 năm 2013, chị H có nguyện vọng được nuôi 02 con, anh Quốc A không có ý kiến về đề nghị của chị H. Xét chị H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định khoảng 6.000.000đ (sáu triệu đồng) trên tháng, đảm bảo được điều kiện nuôi con, cháu Vũ Cao T đã trên 07 tuổi có đề

ngiht được ở vớĩ chị H. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Vũ Cao T, Vũ Huyền T' cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Quốc A.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quốc A;

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng 02 con chung Vũ Cao T, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2005; Vũ Huyền T', sinh ngày 24 tháng 7 năm 2013, đến khi đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Quốc A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0016854 ngày 09 tháng 5 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Quốc A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão;
- UBND xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt